

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh để mọi trẻ em được phát triển toàn diện; bảo đảm trẻ em được bảo vệ trước mọi hình thức bạo lực, xâm hại, bóc lột, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, nhất là xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp kịp thời để hòa nhập cộng đồng góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể phân đấu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau.

b) 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

c) 100% công chức, viên chức, người làm công tác trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

d) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

đ) Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp; 95% cấp xã triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và 100% cấp xã thành lập phòng điều tra thân thiện theo quy định.

e) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1,1%.

f) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện Kế hoạch

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép với các nhiệm vụ, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, an sinh xã hội, lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp và các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành quán triệt, triển khai có hiệu quả chính sách, pháp luật, tăng cường phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

2. Đổi mới truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định pháp luật

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, bổn phận của trẻ em, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cộng đồng trong bảo vệ trẻ em.

- Tập trung tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa trẻ em bị bóc lột, bỏ rơi; phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống tai nạn, thương tích và các nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, nền tảng số, truyền thông trực quan, sản phẩm truyền thông số và các hình thức truyền thông phù hợp cho trẻ em.

- Ưu tiên truyền thông tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; địa bàn có nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo; khu vực có nhiều cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, làng nghề, hộ kinh doanh cá thể và những nơi có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em; chú trọng truyền thông trực tiếp đến cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, người sử dụng lao động và trẻ em về các quy định của pháp luật, hậu quả pháp lý của hành vi sử

dụng lao động trẻ em trái quy định nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người sử dụng lao động và cộng đồng.

- Xây dựng, phát triển và nhân rộng các sản phẩm, tài liệu truyền thông về quyền trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ, nhận diện nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột và nguy cơ trở thành lao động trẻ em; bảo đảm nội dung phù hợp với độ tuổi, giới tính, điều kiện văn hóa và đặc điểm của từng nhóm trẻ em

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, nhà trường và cộng đồng dân cư trong vận động toàn xã hội tham gia bảo vệ trẻ em.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em

- Rà soát, củng cố đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm có cán bộ thực hiện công tác trẻ em theo quy định, nhất là cấp xã; củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên, người làm công tác xã hội và các lực lượng tại cộng đồng tham gia phát hiện, thông tin và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trở thành lao động trẻ em.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác trẻ em; cán bộ y tế, giáo dục, tư pháp, công an, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và các lực lượng có liên quan.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình và các chủ thể có sử dụng lao động về quy định pháp luật liên quan đến lao động chưa thành niên; nhận diện và phòng ngừa nguy cơ sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Củng cố và nâng cao chất lượng các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương; bảo đảm trẻ em có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, kịp thời và an toàn; phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, liên ngành; kết nối giữa y tế, giáo dục, tư pháp, công an, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và các dịch vụ hỗ trợ khác; từng bước xây dựng, nhân rộng các mô hình can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Thực hiện hỗ trợ can thiệp trên nguyên tắc lấy trẻ em làm trung tâm, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em, tôn trọng ý kiến của trẻ em và bảo đảm bí mật thông tin của trẻ em theo quy định; tăng cường kết nối trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật với các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý, công tác xã hội và chính sách an sinh xã hội.

5. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

- Tổ chức rà soát, khảo sát, đánh giá tình hình trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh, nhất là các nhóm và khu vực có nguy cơ cao.

- Tập trung phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, trong chuỗi cung ứng, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể và các làng nghề.

- Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đặc biệt đảm bảo trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách, chương trình, dịch vụ an sinh xã hội, giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp và hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, giảm nghèo.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia xây dựng cơ chế tự giám sát, môi trường lao động an toàn, không sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình, làng nghề, cơ sở dịch vụ có sử dụng lao động chưa thành niên; hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về điều kiện lao động, thời gian làm việc, công việc được phép thực hiện và các yêu cầu bảo vệ đối với lao động chưa thành niên.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ trẻ em và sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0207 “Tỷ lệ người từ 05-17 tuổi tham gia lao động” và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi); khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên toàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản lý dữ liệu trẻ em

- Thực hiện cập nhật, quản lý thông tin trẻ em đầy đủ, chính xác, kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em theo quy định; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan theo thẩm quyền, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu cá nhân của trẻ em; chỉ khai thác sử dụng, chia sẻ thông tin trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có nguy cơ hoặc đang lao động trái quy định của pháp luật; từng bước nâng cao khả năng cảnh báo, phát hiện sớm các nguy cơ.

8. Huy động nguồn lực và tăng cường xã hội hóa công tác trẻ em

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của địa phương để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; ưu tiên các địa bàn, nhóm trẻ em có nguy cơ cao và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng nông thôn mới và các chương trình liên quan để thực hiện mục tiêu bảo vệ trẻ em.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức vận động nguồn lực xã hội, đa dạng hóa các hình thức kết nối, chủ động kêu gọi sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và các nhà hảo tâm.

- Khuyến khích phát triển các mô hình hỗ trợ trẻ em dựa vào cộng đồng, nhân rộng những mô hình hoạt động có hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của các sở, ngành, địa phương; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, đảm bảo khả thi, phù hợp thực tiễn và hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo.

2. Sở Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình.

3. Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác và các đơn vị thuộc khu vực kinh tế tập thể thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trong các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về kinh tế tập thể và triển khai các mô hình phù hợp trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện nội dung kế hoạch; phát huy vai trò giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em lao động; đồng thời tiếp nhận ý kiến phản ánh của Nhân dân nhằm phát hiện, kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột sức lao động, góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc. Giao Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nguyệt

PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRÌNH QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA, GIÁM THIẾU TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Triển khai các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về bảo vệ trẻ em				
1	Rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bảo vệ trẻ em và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
2	Xây dựng các quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em; quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ bảo vệ trẻ em; tiêu chí xác định lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em của tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Sau khi có Quyết định hoặc hướng dẫn của Trung ương
3	Cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Quy chế phối hợp	Sau khi có Quyết định hoặc hướng dẫn của Trung ương
4	Cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Sở Y tế	Các đơn vị: Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Liên minh Hợp tác xã	Quy chế phối hợp	Sau khi có Quyết định hoặc hướng dẫn của Trung ương

			tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh		
II	Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực trong công tác bảo vệ trẻ em				
1	Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em	Sở Y tế; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
2	Tổ chức truyền thông bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, tập huấn pháp lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em				
2.1	Về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em	Sở Y tế; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan		
2.2	Về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em cho cán bộ công an làm công tác điều tra; hướng dẫn phòng ngừa, cảnh báo sớm, kiểm tra và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030

2.3	Về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan		
2.4	Về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường		
2.5	Về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực; cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em cho gia đình, đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, cán bộ làm công tác tuyên truyền ở cơ sở.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường		
2.6	Về sử dụng lao động chưa thành niên theo quy định của pháp luật cho người sử dụng lao động, đặc biệt chú trọng đến người sử dụng lao động ở khu vực kinh tế phi chính thức	Sở Nội vụ, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan		
2.7	Về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và bảo vệ trẻ em trong chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các đơn vị trực thuộc, hợp tác xã, các làng nghề	Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan		

2.8	Về bảo đảm trợ quyền giúp pháp lý cho trẻ em theo quy định.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường		
III	Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em				
1	Lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	Triển khai khi có hướng dẫn của Bộ Y tế
2	Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030 (khi có hướng dẫn của Bộ Y tế)
3	Tổ chức triển khai thực hiện mô hình phòng điều tra thân thiện	Công an tỉnh	UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	Triển khai khi có hướng dẫn của Bộ Công an
IV	Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em				
1	Tổ chức triển khai thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
2	Triển khai thực hiện quy trình phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ đối với học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030 (triển khai khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3	Tổ chức triển khai thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp về kiến thức, kỹ năng, tay nghề	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030 (triển khai khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
4	Thực hiện hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn	Năm 2026
V	Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em				
1	Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
2	Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
3	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị bạo lực; trẻ em bị xâm hại tình dục và lao động trẻ em	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Khoa học – Công nghệ và các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hàng năm)	2026-2030
VI	Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình				

1	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	Thanh tra tỉnh và các sở: Y tế, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (hàng năm)	2026-2030
2	Tổ chức thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0207 “Tỷ lệ người từ 05 - 17 tuổi tham gia lao động” và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05-17 tuổi)	Thống kê tỉnh	Sở Y tế, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hoàn thành năm 2029)	2028-2029
3	Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả (hoàn thành năm 2028)	2027-2028